

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG



NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 5-6-2010

Nhiều loài
Một hành tinh
Tương lai chúng ta



Ngày Môi trường thế giới 5-6-2010

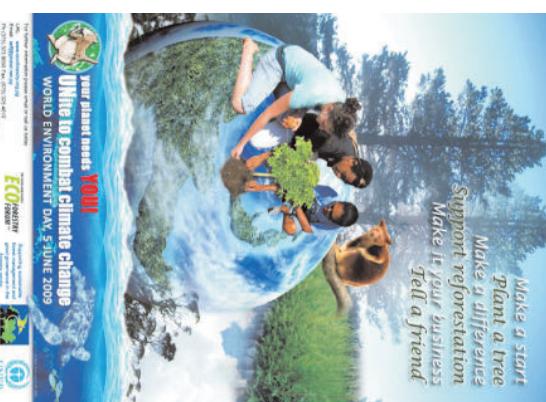


LỊCH SỬ NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI

Dại Hội đồng Liên hợp quốc sáng lập Ngày Môi trường thế giới vào năm 1972, đánh dấu ngày khai mạc Hội nghị Stockholm về Môi trường và Con người (5/6/1972). Đây cũng là ngày Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) ra đời.

Hàng năm, vào Ngày Môi trường thế giới 5/6, Đại Hội đồng Liên hợp quốc chọn một thành phố làm nơi tổ chức lễ kỷ niệm chính thức với mục đích tập trung sự chú ý của toàn thế giới vào tầm quan trọng của môi trường, khuyến khích sự quan tâm chính trị và hành động bảo vệ môi trường. Chính phủ và thành phố nước chủ nhà sẽ phối hợp với UNEP để tổ chức trọng thể các hoạt động quốc tế về bảo vệ môi trường. Chủ đề, khẩu hiệu và logo của Ngày Môi trường thế giới sẽ được chuyển tải thông qua các tài liệu tuyên truyền cũng như các hoạt động hướng ứng sự kiện trên toàn cầu.

Năm 2010, UNEP đã chọn Rwanda, một quốc gia ở Châu Phi



Hướng ống Ngày Môi trường thế giới



là địa điểm tổ chức lễ kỷ niệm chính thức sự kiện môi trường quan trọng này. Chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm 2010 là “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta”.

Cho đến nay, Ngày Môi trường thế giới đã thực sự trở thành một trong những sự kiện môi trường quốc tế thường niên quan trọng, ngày càng thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế với sự tham gia hưởng ứng của hơn 100 quốc gia trên thế giới.

Các hoạt động tổ chức hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới rất đa dạng, phong phú. Ngày Môi trường thế giới chính là “sự kiện của người dân” tham gia các hoạt động như tuần hành, diễu hành bằng xe đạp; tổ chức các buổi hòa nhạc xanh, các cuộc thi viết, vẽ, tìm hiểu về môi trường; phát động chiến dịch trồng cây xanh, các chiến dịch khuyến khích tái chế chất thải và làm sạch môi trường; tổ chức các cuộc hội thảo, diễn đàn về chủ đề gìn giữ sự trong lành của môi trường vì lợi ích của các thế hệ mai sau...



Ngày Môi trường thế giới còn là cơ hội để các chính phủ ký kết hay phê chuẩn các công ước quốc tế về môi trường. Công chức địa phương, vùng và chính phủ, các nguyên thủ quốc gia và các Bộ trưởng Môi trường sẽ đưa ra những công bố và cam kết chăm sóc, bảo vệ hành tinh của chúng ta.

Việt Nam tham gia hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới từ năm 1982. Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức trọng thể ngày lễ này ở tất cả các tỉnh thành trên phạm vi cả nước và lựa chọn một địa phương có điều kiện phù hợp với chủ đề của UNEP đưa ra năm đó làm nơi tổ chức các hoạt động quy mô cấp quốc gia hưởng ứng sự kiện này. Lễ kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới ở Việt Nam luôn có sự quan tâm tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội của Trung ương và địa phương cùng với sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân.

Nguồn: Tổng cục Môi trường



trường đất, hệ sinh thái rùng, đại dương, các rạn san hô và các vùng núi.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG THƯ KÝ LIÊN HỢP QUỐC BAN-KI-MOON NHÂN NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 5 - 6 - 2010



Ông Ban-Ki-Moon
Tổng Thư ký Liên hợp quốc

Lễ kỷ niệm quốc tế Ngày Môi trường thế giới 5/6/2010 sẽ được tổ chức tại Rwanda. Đây là một quốc gia nhỏ bé ở khu vực Trung Đông châu Phi và đang là một nước tiên phong trong quá trình xây dựng nền Kinh tế xanh. Rwanda hiện là nơi cư trú của 52 loài sinh vật đang bị đe dọa, trong đó có loài linh trưởng đặc hữu trên vùng núi cao. Rwanda đang hướng tới sự bền vững về môi trường thông qua các chính sách phát triển kinh tế quốc gia. Mặc dù đang phải đối với rất nhiều khó khăn trong công tác xóa đói giảm nghèo, suy thoái tài nguyên đất, quốc gia được mệnh danh là “vùng đất một nghìn quả đồi” này vẫn kiên định mục tiêu chiến lược nhằm phát triển bền vững thông qua các hoạt động trồng rừng, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, xây dựng nền nông nghiệp bền vững và phát triển nền Kinh tế xanh.

Năm nay, thủ đô Kigali của Rwanda sẽ là trung tâm của hoạt động kỷ niệm toàn cầu, đa văn hóa, đa thể hệ của hành tinh chúng ta, của hàng triệu loài và rất nhiều phuơng thức của Kigali, mà thông qua đó sự sống trên trái đất được kết nối. Nhân Ngày Môi trường thế giới năm 2010, tôi kêu gọi tất cả mọi người - từ Kigali đến Canberra, từ Kuala Lumpur tới Quito, hãy cùng nhau gióng lên hồi chuông cảnh báo. Hãy cùng tham gia và đóng góp ý kiến, hãy cùng tìm hiểu và chỉ cho người khác biết. Hãy thể hiện vai trò lãnh đạo và hỗ trợ thực hiện. Hãy kết nối với thiên nhiên, nguồn sống của chúng ta. Chúng ta hãy tiến lên một tầm nhận thức mới về đa dạng sinh học: “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta”.

Da dạng sinh học, tính đa dạng của sự sống trên hành tinh đang ở tình trạng nguy hiểm. Nhiều loài sinh vật đang bị tuyệt chủng với tốc độ nhanh chưa từng có. Hầu hết sự tuyệt chủng có liên quan tới các hoạt động của con người như việc lâm ô nhiễm và suy thoái tài nguyên nước, thay đổi và suy thoái môi trường sống và hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu. Từ những loài ếch đến loài linh trưởng, từ những thực vật cỡ lớn đến những côn trùng nhỏ bé, hàng nghìn loài đang bị đe dọa trên thế giới.

Chủ đề của Ngày Môi trường năm nay, “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta” vang vọng lời kêu gọi của Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học để ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng hàng loạt và nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của hàng triệu loài sinh vật đang sinh sống trong môi

ĐẤT NƯỚC RWANDA VÀ NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 5 - 6 - 2010

Là một quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường phong phú, đa dạng với nhiều loài sinh vật quý hiếm và có giá trị kinh tế cao, với những chính sách phát triển thân thiện với môi trường, Rwanda là địa chỉ lý tưởng để Chương trình Môi trường Liên hợp quốc lựa chọn là nơi tổ chức các hoạt động quốc tế về môi trường nhân Ngày Môi trường thế giới 5/6.

Kigali, thủ đô nước Cộng hòa Rwanda, quốc gia nằm ở vùng Trung Đông châu Phi, đã được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc chính thức lựa chọn là địa điểm tổ chức các hoạt động quốc tế hướng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6/2010.

Với chủ đề “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta”, Ngày Môi trường thế giới năm nay mong muốn gửi tới nhân loại thông điệp về vai trò quan trọng và mang tính quyết định của con người đối với sự ổn định và phát triển bền vững của các loài sinh vật và các hệ sinh thái trên trái đất.



Rwanda đang tiến lên nền Kinh tế xanh



Loài linh trưởng Gorillas ở Rwanda





Rwanda thực sự được cộng đồng quốc tế biết tới thông qua hàng loạt những chính sách bảo vệ môi trường thiết thực như: không sử dụng túi nilon, chiến dịch làm sạch môi trường, phục hồi các khu rừng nhiệt đới nhằm thực thi hiệu quả chương trình bảo tồn các loài linh trưởng, trong đó có loài tinh tinh.

Ngài Paul Kagame, Tổng thống nước Cộng hòa Rwanda cho biết: “*Môi trường sẽ là ưu tiên hàng đầu trong mục tiêu phát triển bền vững của Rwanda, bắt đầu từ việc bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia cho tới việc phát triển bền vững kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước. Bảo vệ môi trường sẽ giúp cho việc đảm bảo một tương lai tươi đẹp và bền vững cho các thế hệ mai sau. Rwanda tự hào được chọn là nơi tổ chức các hoạt động quốc tế hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6/2010.*”

Giám đốc điều hành UNEP Achim Steiner phát biểu: “*Ngày Môi trường thế giới năm nay sẽ là cơ hội tuyệt vời để nhân loại hiện thực hóa những khát vọng của mình nhằm xây dựng một môi trường bền vững. Sự kết hợp giữa Rwanda và Ngày Môi trường thế giới 2010 là một sự kết hợp hoàn hảo, một minh chứng cho thấy rằng các quốc gia trên thế giới, dù giàu hay nghèo, dù Bắc hay Nam đều có cơ hội để xây dựng và thực thi một lộ trình phát triển bền vững - Đó là phát triển những mô hình kinh tế thân thiện với môi trường trên cơ sở quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và ứng dụng công nghệ cao.*”

Ngày Môi trường thế giới sẽ là dịp để mọi người trên hành tinh cùng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, từ các em học sinh tới các vị nguyên thủ quốc gia, từ những cộng đồng nhỏ tại từng quốc gia tới các cộng đồng đa quốc gia.

Lễ Mít tinh diễn ra tại Kigali, thủ đô của Rwanda sẽ là một trong hàng ngàn sự kiện sẽ diễn ra trên toàn cầu vào Ngày Môi

trường thế giới 5/6. UNEP mong muốn Ngày Môi trường thế giới năm nay sẽ được tổ chức với quy mô hoành tráng hơn bao giờ hết, sẽ tạo ra được những bước đột phá như Ngày Môi trường thế giới năm 2009 đã đạt được với hơn 80 quốc gia trên toàn thế giới đăng ký các hoạt động hưởng ứng trên Website của Ngày Môi trường thế giới, hàng trăm người đã đưa lên mạng những hành động thường ngày để bảo vệ môi trường và hơn 10.000 người đã tham gia chiến dịch trồng cây...

Với chủ đề “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta”, UNEP hướng tới mục tiêu huy động được thêm nhiều hơn nữa các cộng đồng trên toàn thế giới cùng đóng góp hành động thiết thực hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 2010, từ các chiến dịch trồng cây xanh tại các trường học, chiến dịch cộng đồng tham gia vệ sinh môi trường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, đến các cuộc thi tìm hiểu về đa dạng sinh học, phóng sinh động vật, các triển lãm, chiến dịch bảo vệ môi trường quốc gia...

Nguồn: UNEP

Thông điệp đưa ra cảnh báo rằng đa dạng sinh học đang bị suy giảm với tốc độ đáng báo động, một phần do công tác quản lý thiếu hiệu quả và thiếu nhận thức về tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học đối với sự tồn tại của xã hội cũng như sự thịnh vượng lâu dài của nhân loại.

Đại Hội đồng Liên hợp quốc cũng đã bày tỏ sự lo ngại về những tác động xã hội, kinh tế, môi trường và văn hóa đến sự suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu cũng như ảnh hưởng của nó đến tiến trình vươn tới các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.

Trong Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học 2010, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) sẽ triển khai các hoạt động nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức của công chúng về tầm quan trọng và sự cần thiết phải bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ sự sống trên trái đất, nâng cao tri thức của nhân loại về đa dạng sinh học, đồng thời phân tích những hành động quốc tế nhằm khai thác và sử dụng đa dạng sinh học một cách bền vững.

Đây cũng là thời điểm nhìn nhận lại và đánh giá việc thực hiện *Mục tiêu thiên niên kỷ* về Đa dạng sinh học đến năm 2010, đã được các quốc gia thành viên tham gia Công ước Đa dạng sinh học và nguyên thủ các nước tham dự Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển bền vững tại Johannesburg năm 2002 đã cam kết.

Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học 2010 chính là một cơ hội để chúng ta nhận thức một cách đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của đa dạng sinh học đối với sự sống bền vững trên trái đất và cần phải triển khai ngay những hành động thiết thực để chặn đứng nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học đang bùng nổ.

Nhân Ngày Môi trường thế giới 5 - 6 và hưởng ứng Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học 2010, UNEP đã chọn Kigali, thủ đô nước



Bà đang sinh học hiện đang suy giảm với tốc độ báo động (Ảnh: Treklature)



Công hòa Rwanda là dia điểm tổ chức Lễ kỷ niệm chính với chủ đề “Nhiều loài - Một hành tinh - Tương lai chúng ta”.

Chủ đề này một lần nữa gửi thêm một thông điệp kêu gọi cộng đồng hãy chung tay bảo tồn sự đa dạng của cuộc sống trên trái đất. Con người và mọi sinh vật trên trái đất đang cùng chia sẻ một không gian sống và chỉ có sự tham gia bảo tồn đa dạng sinh học chúng ta mới có thể tiến tới xây dựng được một tương lai bền vững và thịnh vượng.

NĂM 2010 - NĂM QUỐC TẾ VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC

- Tăng cường nhận thức của công chúng về tầm quan trọng của việc bảo tồn đa dạng sinh học và những mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học.
- Chia sẻ thông tin về những thành tựu trong công tác bảo tồn do cộng đồng và chính phủ thực hiện.
- Quảng bá các sáng kiến nhằm giảm nguy cơ đe dọa đa dạng sinh học.
- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức và chính phủ có những giải pháp kịp thời nhằm ngăn chặn việc suy giảm và mất đa dạng sinh học.
- Khuyến khích các bên liên quan thảo luận về những hoạt động cần tiến hành cho giai đoạn sau năm 2010.

Ngày Môi trường thế giới năm nay là cơ hội để chúng ta cùng huy động sức mạnh cá nhân và tập thể nhằm chặn đứng nguy cơ tuyệt chủng các loài sinh vật. Những hành động thiết thực của chúng ta sẽ góp phần vào việc bảo tồn và phục hồi các loài sinh vật, hướng tới sự sống bền vững trên trái đất.

Nguồn: UNEP

THÔNG ĐIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH UNEP ACHIM STEINER NHÂN NĂM QUỐC TẾ VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC 2010



Ông Achim Steiner
Giám đốc điều hành UNEP

Q uyết định của Đại Hội đồng Liên hợp quốc về việc lựa chọn năm 2010 là Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học được đưa ra vào thời điểm thật sự có ý nghĩa. Trong suốt thời gian qua, biến đổi khí hậu luôn là vấn đề nóng bỏng tại các cuộc hội thảo, toạ đàm quốc tế. Chúng ta đã tập trung mọi sự chú ý tới những thách thức do biến đổi khí hậu gây ra. Tuy nhiên, đôi khi trong những cuộc bàn thảo đầy kịch tính, vấn đề đa dạng sinh học, những thách thức đặt ra do sự biến mất của

các loài sinh vật, sự xuống cấp của môi trường sống và sự suy thoái của các hệ sinh thái lại chỉ được xếp ở vị trí thứ yếu. Tuy vậy, tôi tin tưởng rằng điều này sẽ không thể tiếp tục diễn ra, bởi trong các khái niệm về biến đổi khí hậu, hầu như chúng ta đã chỉ ra được những hoạt động cơ bản mà thiên nhiên đem lại. Những vấn đề về khả năng ứng phó của chúng ta với biến đổi khí hậu, các sáng kiến về phục hồi các hệ sinh thái, vai trò quan



trọng của đa dạng sinh học và hơn cả là vai trò sống còn của thiên nhiên trong bối cảnh thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu cũng đã được nêu ra.

Những quyết sách không mong đợi tại Copenhagen vừa qua cho chúng ta thêm nhiều lý do để tập trung sự chú ý đến vấn đề đa dạng sinh học. Chúng ta biết rằng, công tác bảo tồn đa dạng sinh học và ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài sinh vật đã ít nhiều được đồng lòng công chúng cũng như chính phủ các nước, các nhà hoạch định chính sách kinh tế và tài chính quan tâm đến. Tuy nhiên, đây chính là lúc chúng ta phải thể hiện được rõ ràng nhất sự quan tâm đúng mức tối các vấn đề về đa dạng sinh học.

Trong phạm vi của dự án về kinh tế sinh thái và đa dạng sinh học đã được nêu trong Công ước Đa dạng sinh học, công việc tiếp theo là phải triển khai các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề môi trường ưu tiên và làm rõ các yếu tố sống còn.

Chúng ta biết rằng, trong thời gian chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Đa dạng sinh học diễn ra cuối năm nay tại Nagoya - Nhật Bản, sẽ có rất nhiều báo cáo được đưa ra để minh chứng cho mối quan hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia và cuộc sống thịnh vượng chung của nhân loại. Tôi hy vọng rằng, trong Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học này, chúng ta sẽ lại được chứng kiến sự quan tâm, sự tham gia và những nỗ lực không ngừng nghỉ của cộng đồng như đã từng diễn ra trong thời gian chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Biển đổi khí hậu tại Copenhagen, Đan Mạch tháng 12/2009.

Hội nghị Nagoya cũng sẽ là cơ hội tốt để tập trung thảo luận về công tác bảo tồn đa dạng sinh học, về sự chuyển đổi mô hình

bảo tồn và phương thức giải quyết các vấn đề về đa dạng sinh học trong thập kỷ tới. Chúng ta đã quan tâm nhiều tới các công nghệ xử lý rác thải, tôi nhận thức của cộng đồng về mối liên hệ giữa sự thịnh vượng của nhân loại với đa dạng sinh học và tính bền vững của các hệ sinh thái. Tuy nhiên, công việc của chúng ta vẫn chưa tiến triển nhiều trong việc đi từ chuyển hoá nhận thức đến thu được hiệu quả thiết thực. Trong khả năng của mình, vào thời gian tới đây, chúng ta sẽ làm cho năm 2010 trở thành nền tảng mới, ý thức mới cho thập kỷ tiếp theo, đem lại nhận thức đồng đều về những hành động bảo tồn đa dạng sinh học theo từng lĩnh vực khoa học, kinh tế và xã hội.

Riêng về phía UNEP, chúng tôi cam kết sẽ sát cánh cùng các bạn, không chỉ với các tổ chức phi chính phủ, khu vực tư nhân mà còn cùng cả cộng đồng chung tay để năm 2010 trở thành một sự kiện đáng nhớ.

Đã có rất nhiều hoạt động được lên kế hoạch, rất nhiều sáng kiến được đưa ra và tôi tin rằng, tại Hội nghị các bên diễn ra tại Nagoya tới đây, những kế hoạch và sáng kiến sẽ được đưa ra để cùng thảo luận.

Tôi hy vọng rằng, trong quá trình chuẩn bị cho các hoạt động hướng ứng Năm Quốc tế về Đa dạng sinh học, các bạn sẽ nhận được sự hỗ trợ tích cực cũng như đưa ra những đề xuất hữu hiệu có thể giúp chúng ta hiện thực hóa mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học trong tương lai.

Chúng tôi thực sự mong muốn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các bạn trong suốt thời gian tới!

Nguồn: UNEP



KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Khái niệm

Luật Đa dạng sinh học của Việt Nam định nghĩa "Đa dạng sinh học là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên".

Như vậy, đa dạng sinh học gồm toàn bộ các gen, loài và hệ sinh thái trên hành tinh này. Hay nói cách khác, đa dạng sinh học chính là tất cả các loài sinh vật sống xung quanh chúng ta và bao gồm cả chính con người. Đa dạng sinh học có thể là các cây, con vân cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng ta hàng ngày; các loài cây thuốc truyền thống và cây nguyên liệu để chế biến tân dược; các loài hoa tô điểm cho cuộc sống đến các loài

động, thực vật hoang dã như sư tử, báo, ngựa vằn sống ở hoang mạc châu Phi xa xôi, loài chim cánh cụt ở Nam Cực, cá heo, cá voi ngoài biển khơi hay những chú voi ở Bản Đôn, chú tê giác ở Vườn quốc gia Cát Tiên... Đa dạng sinh học còn bao gồm các loài vi sinh vật và cả những sinh vật phù du khởi đầu các chuỗi thức ăn, đi qua các mảnh xích để rồi kết thúc ở các món ăn trong bữa ăn của con người...

Đa dạng sinh học còn bao gồm các hệ sinh thái như các cánh rừng tự nhiên giúp điều hòa nguồn nước và khí hậu; các vùng biển với nguồn lợi phong phú cung cấp cá, tôm, cua, hến... Sự đa dạng về điều kiện sống đã tạo nên một mạng lưới an toàn của thiên nhiên. Chúng giúp con người và xã hội loài người có thể đương đầu và thích ứng với nhiều sự đổi thay, như hiện tượng biến đổi khí hậu đang xảy ra gần đây là một ví dụ điển hình.

Tuy nhiên, đa dạng sinh học không đồng đều trên toàn thế giới, mà nó thay đổi do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là sự thay đổi theo vĩ độ và khí hậu. Nếu tính sự thay đổi vĩ độ từ vùng cực đến xích đạo, thì càng về vùng nhiệt đới, sự đa dạng loài càng tăng đối với hầu hết các nhóm sinh vật. Ví dụ: Dù cùng diện tích, nhưng một nước nằm ở vùng nhiệt đới như Kenya lại có 308 loài thú, trong khi đó Pháp - một nước ở vùng ôn đới chỉ có 113 loài. Sự tương phản này thể hiện rõ rệt đối với cây cỏ và thực vật có hoa; một ví dụ khác, một hecta rừng Amazon ở Peru hay vùng đất thấp ở Malaisia có thể có đến hơn 200 loài cây,

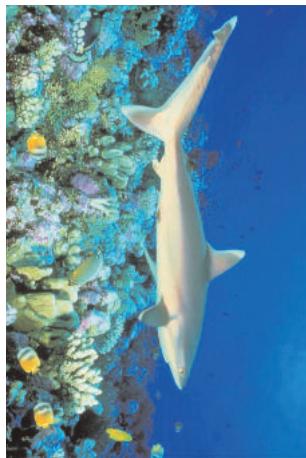
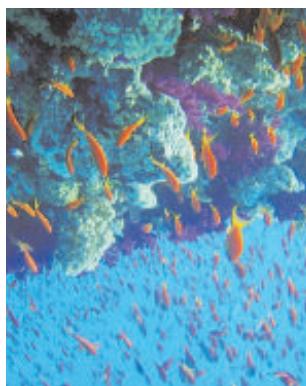


Bugs & insects (Ảnh: Huy Đăng)



trong khi đó ở rừng châu Âu hay nước Mỹ thì chỉ có khoảng 30 loài trong cùng diện tích. Chính vì vậy, nơi có đa dạng sinh học lớn nhất là ở vùng rừng nhiệt đới, chỉ chiếm 7% diện tích trái đất nhưng lại chứa một nửa tổng số loài trên thế giới.

Tương tự như trên cạn, sự thay đổi đa dạng sinh học dưới nước cũng tuân theo quy luật trên, nghĩa là càng đi về vùng nhiệt đới, thì sự đa dạng loài càng tăng. Các rạn san hô dưới đại dương cũng được tôn vinh như “rừng mưa nhiệt đới” dưới biển. Rạn san hô lớn nhất thế giới là rạn San Hô Lớn (Great Barrier Reefs) ở bờ biển phía Đông Australia, có diện tích 349.000 km², với hơn 300 loài san hô, 1.500 loài cá, 4.000 loài thân mềm, 5 loài rùa biển và là nơi sinh sản của khoảng 252 loài chim. Mặc dù chỉ chiếm 0,1% diện tích đại dương, nhưng rạn san hô này lại chiếm tới 8% các loài cá trên thế giới.



Rạn San Hô Lớn

- Cung cấp cho chúng ta những sản phẩm phục vụ cuộc sống hàng ngày như bàn ghế, sách vở, đồ mỹ nghệ...
- Cung cấp nhiều giống loài để hỗ trợ lai tạo ra nhiều giống mới có chất lượng cao;
- Cung cấp các loại thực phẩm từ thực vật, động vật và vi sinh vật;

Đa dạng sinh học cung cấp sinh kế cho con người

Đa dạng sinh học cung cấp sinh kế cho con người: Ở Việt Nam có khoảng 25 triệu người sống trong rừng hoặc gần rừng và khoảng 20% thu nhập của họ là từ làm sản ngoài gỗ. Nghề thuỷ sản tạo nguồn thu nhập chính cho khoảng 8 triệu người và một phần thu nhập cho khoảng 12 triệu người khác.

Tập quán sinh sống, hoạt động của các loài sinh vật còn cung cấp cho con người nhiều kiến thức, mô hình để làm theo: Ví dụ như cách xây tổ của loài ong được áp dụng trong xây dựng.

Đa dạng sinh học mang lại những giá trị cao về mặt tinh thần: Vẻ đẹp của rừng, của biển cùng những nét đặc trưng về tự nhiên, khoa học trên thế giới, hàng năm đa dạng sinh học cung cấp cho loài người một lượng sản phẩm có giá trị là 33.000 tỷ USD.

*Đa dạng sinh học cung cấp cho chúng ta hàng hóa và dịch vụ**Đa dạng sinh học cung cấp cho chúng ta hàng hóa và dịch vụ*

Vai trò của đa dạng sinh học đối với cuộc sống con người

Về kinh tế

Đa dạng sinh học cung cấp cho chúng ta hàng hóa và dịch vụ phục vụ các nhu cầu thiết yếu của con người:

- Cung cấp thức ăn, quần áo, nơi cư trú cho con người;

- Các khu rừng, vùng biển, vùng đất ngập nước là nơi sinh tồn của các loài sinh vật;

- Các khu rừng đầu nguồn ngăn cản lũ lụt; rừng ngập mặn, các dải san hô ven biển chắn sóng, bão, bảo vệ mùa màng, đất đai, nhà cửa, công trình của người dân. Đồng thời các khu rừng cũng có tác dụng to lớn trong việc giữ nước, giữ đất, các tầng cây xanh có tác dụng lọc các chất độc, carbon từ khí, nước, đất, góp phần điều hoà khí hậu, giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường.

- Các loài vi sinh vật giúp phân huỷ chất thải và cung cấp chất dinh dưỡng cho đất.

- Các loài côn trùng gián tiếp hỗ trợ quá trình thụ phấn cho cây trồng và thực vật hoang dại.

Về văn hóa và xã hội

Đa dạng sinh học và sự đa dạng văn hóa có mối quan hệ gắn kết rất chặt chẽ với nhau. Đa dạng sinh học tạo nên các cảnh đẹp thiên nhiên và đó là nguồn cảm hứng vô tận của nghệ thuật, là cội nguồn của nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của con người. Những khu vực nhiệt đới “rừng thiêng nước độc” trên thế giới, nơi tập trung cao mật độ các loài cung thường là những nơi con người có sự phong phú nhất về ngôn ngữ và văn hóa.

Việc bảo vệ và giữ gìn những nền văn hóa truyền thống trong môi trường tự nhiên sẽ tạo cơ hội để đạt được cả hai mục đích: bảo vệ đa dạng sinh học và duy trì đa dạng văn hóa.

Các hệ sinh thái có tính đa dạng sinh học cao và cảnh quan đẹp sẽ là địa điểm thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, an dưỡng và giáo dục môi trường, đem lại nhiều lợi nhuận cho người dân và chính quyền địa phương, đồng thời cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của người dân về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Sự suy giảm đa dạng sinh học

Trong 50 năm trở lại đây, đa dạng sinh học đang bị suy giảm với tốc độ nhanh hơn hẳn so với bất kỳ thời kỳ nào kể từ khi loài khủng long bị tuyệt chủng cách đây khoảng 65 triệu năm. Trong thế kỷ 20, hoạt động của con người đã làm tăng tốc độ tuyệt chủng của các loài lớn gấp 1.000 lần so với tỷ lệ tự nhiên.

Khoảng 12% loài chim, gần 25% động vật có vú và khoảng 30% động vật đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Nguồn cá toàn cầu đã giảm tới 90% kể từ khi có đánh bắt thương mại.

Các cảnh rừng đang dần biến mất. Theo ước tính, có khoảng 10 triệu loài sống trên trái đất và rừng nhiệt đới chiếm khoảng từ 50 - 90% tổng số. Khoảng 17 triệu hecta rừng nhiệt đới đang bị phá huỷ hàng năm. Theo tính toán của các nhà khoa học, với tốc độ này khoảng 5 - 10% các loài ở rừng nhiệt đới có thể phải đổi mới với sự tuyệt chủng trong vòng 30 năm nữa.

Nguồn: Tổng cục Môi trường

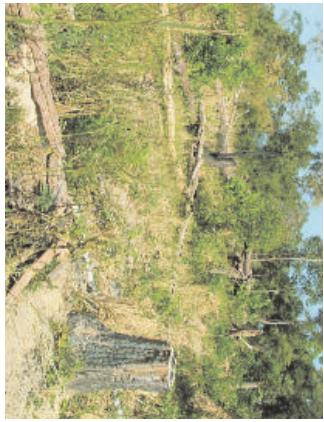


Đa dạng sinh học của các hệ sinh thái nước ngọt và biển cũng đổi mới với sự suy giảm và thoái hóa nghiêm trọng. Trong đó, chịu nhiều ảnh hưởng nhất là các hệ sinh thái nước ngọt - hiện đang phải đổi mới với sự ô nhiễm lâu dài và với sự ảnh hưởng của các loài sinh vật lặn xâm lấn. Các hệ sinh thái biển cũng đang phải chịu đựng sự ảnh hưởng suy giảm nghiêm trọng của những biến đổi sinh thái học.

Sự tuyệt chủng

Suy giảm đa dạng sinh học có nhiều dạng, nhưng trong đó có một dạng quan trọng nhất và không thể đảo ngược lại được, đó là sự tuyệt chủng của loài.

Theo các thời kỳ biến đổi địa chất, tất cả các loài đều có một khoảng thời gian tồn tại hạn chế. Bởi vậy, sự tuyệt chủng của các loài là một quá trình tự nhiên mà không có sự can thiệp của con người. Tuy nhiên, sự tuyệt chủng trực tiếp hoặc gián tiếp do con người gây ra đang xảy ra với một tốc độ vượt xa bất kỳ một ước tính nào về tốc độ tuyệt chủng tự nhiên, trong đó sự tuyệt chủng có liên quan đến những vấn đề về xáo trộn nơi cư trú đang tăng lên. Con người can thiệp vào tốc độ tuyệt chủng toàn cầu xảy ra



Con người đang hủy hoại thiên nhiên

Những con số báo động về đa dạng sinh học

Hiện nay, các loài sinh vật đang suy giảm, hay nói đúng hơn là đang bị tuyệt chủng với tốc độ nhanh chưa từng có trong lịch sử và hầu hết đều có nguyên nhân từ các hoạt động của con người.

Theo ước tính, cứ 20 phút trôi qua lại có một loài sinh vật bị tuyệt chủng. Thậm chí nhiều loài còn biến mất trước khi chúng được phát hiện.

Các chuyên gia nghiên cứu đã nhận định, những loài sinh vật sẽ biến mất với tỷ lệ 0,01-0,1%/năm nếu con người vẫn tiếp tục không có các

vào khoảng từ 15.000 đến 25.000 năm trước. Việc săn bắn một số lượng lớn thú đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra sự tuyệt chủng nghiêm trọng ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Australia. Ba lục địa này đã mất 74% đến 86% giống thú lớn (trên 44 kg) vào chính thời điểm này.



Loài hổ đang có nguy cơ tuyệt chủng
(Ảnh: Savetthetigertfund)



Loài ếch Darwin của Chi Lê
có thể đã tuyệt chủng từ năm 1978
(Ảnh: thienmien.net)





bị biến pháp bảo tồn. Con số này có thể chưa nói lên được điều gì, song nếu nhìn vào thực tế rằng trên trái đất có khoảng 100 triệu loài sinh vật và với mức giảm từ 10.000 đến 100.000 loài/năm, thì sự mất mát sẽ lớn đến chừng nào.

Một số nghiên cứu đánh giá gần đây cho thấy, hơn 1/3 các loài sinh vật được khảo sát trong năm 2009 đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

Trong tổng số 47.677 loài sinh vật có tên trong Sách Đỏ của IUCN (Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế) về sinh vật nguy cấp năm 2009, có 17.291 loài đang bị đe dọa nghiêm trọng. Ngoài ra, trong danh sách này cũng cho thấy có 21% động vật có vú, 30% động vật lưỡng cư, 12% loài chim, 28% loài bò sát, 37% loài cá, 70% loài thực vật và 35% loài động vật không có xương sống cũng đang bên bờ vực tuyệt chủng.

Nguồn: UNEP

Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WCS) đã công bố danh mục “Hiếm nhất trong các loài động vật quý hiếm” trên thế giới. Danh sách là một tập hợp đầy đủ các loài, từ chim, động vật có vú, bò sát đến các loài lưỡng cư. Trong đó có một số loài đã được biết đến rộng rãi, như đuôi ươi Sumatra và cả những loài còn ít được biết tới như cá heo Vaquita.

Mỗi đe dọa với từng loài rất khác nhau. Trong trường hợp của cá heo Vaquita, lưỡi đánh bắt cua ngư dân là nguy cơ lớn nhất. Trong khi đó, loài bò câu của quốc đảo Grenada lại bị đe dọa bởi mất môi trường sống. Có loài lại đúng bên bờ vực tuyệt chủng do nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, như trường hợp của loài rùa lưỡi cày.

Các loài nằm trong danh sách bao gồm:



Cá sấu Caiman - chỉ còn ở 2 khu vực nhỏ
(Ảnh: Naturopo-oz.de)



Bò câu Grenada - bị đe dọa bởi mất
môi trường sống (Ảnh: Oas.org)

10 LOÀI ĐỘNG VẬT QUÝ HIỂM BỊ ĐE DỌA TUYỆT CHỦNG



Dơi Eumops Molossidae - từng bị cho là tuyệt chủng đến khi tìm được một quần thể nhỏ vào năm 2002 (Ảnh: Impactlab.com)



Ếch mắt xanh - chỉ còn lại vài trăm con (Ảnh: Davotrip.blogspot.com)



Cá heo Vaquita, loài sinh vật đại dương nhỏ bé là nạn nhân của lưới đánh cá (Ảnh: SavetheValuequita.org)



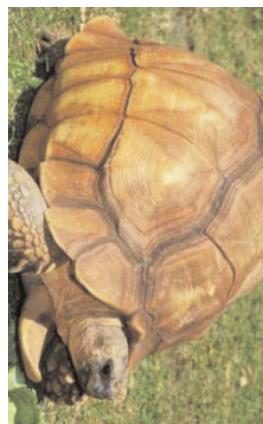
Voọc đầu trắng - chỉ còn 59 cá thể trên quần đảo Cát Bà, Việt Nam (Ảnh: Greenpacks.org)

Bản danh sách năm 2010 cũng ghi nhận tin vui về hai loài đang trên đà phục hồi nhờ những nỗ lực của cộng tác bảo tồn: đó là loài ếch cây Rober và loài ngựa Przewalski.

Nguồn: Newswise



Linh dương Hirola - loài linh dương Châu Phi đang bị đe dọa tuyệt chủng (Ảnh: Mongabay.com)



Rùa lùi cày - chỉ còn lại khoảng 400 cá thể (Ảnh: Chelonia.org)



Cáo xám vùng đảo Channel California, loài cáo nhỏ nhất tại Hoa Kỳ (Ảnh: Wildlifenorthamerica.com)



Đười ươi Sumatra - giảm 80% số lượng trong 75 năm qua (Ảnh: MSNBC.msn.com)



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

trong các hệ sinh thái ven biển và có xu hướng chuyển dịch lên các đồi và vĩ độ cao hơn trong khi các hệ sinh thái trên cạn, các loài ôn đới sẽ giảm đi, cấu trúc chuỗi và luối thức ăn cũng thay đổi. Ban Thư ký của Công ước Đa dạng sinh học cho biết, vào cuối thế kỷ này, nhiều loài và hệ sinh thái sẽ phải vật lộn để thích nghi với sự thay đổi của thời tiết, khí hậu và tỷ lệ tuyệt chủng sẽ tăng lên.

Tác động của đa dạng sinh học lên biến đổi khí hậu

Hiện nay chúng ta không những đang sống trong hoàn cảnh khí hậu Trái đất đang tăng lên một cách đột ngột do sự thay đổi của thành phần khí quyển, mà còn trong tình trạng mất mát đa dạng sinh học và suy thoái nghiêm trọng của các hệ sinh thái. Sự suy thoái đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu toàn cầu đã trở thành hai trong số những vấn đề môi trường nghiêm trọng nhất, có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sự phát triển của con người trên phạm vi toàn cầu

Suy thoái đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu có sự tương tác lẫn nhau. biến đổi khí hậu là nguyên nhân quan trọng dẫn tới suy giảm đa dạng sinh học. Ngược lại, sự suy giảm đa dạng sinh học, sự xuống cấp của các sinh cảnh tự nhiên cũng góp phần làm gia tăng sự ảnh hưởng biến đổi khí hậu. Một cách tổng thể có thể phân tích như sau:

Tác động của biến đổi khí hậu lên các hệ sinh thái/Da dạng sinh học

Rừng nhiệt đới chỉ che phủ 7% diện tích bề mặt Trái đất nhưng chứa gần một nửa số lượng cây xanh trên Trái đất và tạo ra gần 40% lượng oxi của thế giới. Một hecta cây xanh có thể hấp thu 6 tấn CO₂/năm. Vì vậy, hoạt động trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, canh tác nông lâm kết hợp... sẽ làm tăng chức năng điều hòa của hệ sinh thái, mang lại hiệu quả nhiều mặt cho con người.

Sự tương tác hai chiều giữa biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học mà hậu quả trực tiếp là sự mất đất, sự suy thoái của các hệ sinh thái nông nghiệp, rùng, đất ngập nước có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sự phát triển của con người.

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững

- Biến đổi khí hậu và suy thoái đa dạng sinh học là những vấn đề môi trường có ảnh hưởng lâu dài và to lớn tới quá trình phát triển của mỗi quốc gia. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu và chủ động đề xuất các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học cần phải được quán triệt một cách toàn diện trong tất cả các cấp, các ngành.

Có thể phân tích tác động của biến đổi khí hậu tới đa dạng sinh học dựa trên các biểu hiện của biến đổi khí hậu gây ra các tác động gồm: nước biển dâng, nhiệt độ tăng, chu kỳ sinh khí hậu thay đổi...

Nhiệt độ tăng sẽ làm thay đổi vùng phân bố và cấu trúc quần xã sinh vật của nhiều hệ sinh thái; các loài nhiệt đới sẽ giảm đi

được quan tâm đúng mức hơn nữa, cần được lồng ghép trong các chiến lược quốc gia chung ở tầm vĩ mô hơn, chứ không chỉ dừng lại trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Riêng đối với đa dạng sinh học, trong Kế hoạch Đa dạng sinh học Quốc gia và các địa phương, cần đặc biệt lưu ý các giải pháp ứng phó phù hợp với các kịch bản của biến đổi khí hậu để trước hết bảo vệ và duy trì nguồn gen trong các hệ sinh thái nông, lâm nghiệp, quản lý bền vững và phát triển rùng đầu nguồn, các phương án để chuyển đổi cơ cấu cây trồng với các giống phù hợp, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch cho các khu bảo tồn ở vùng đất thấp... Công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rùng cũng cần phải được đẩy mạnh nhằm giảm thiểu khí nhà kính, thiên tai, bảo tồn tài nguyên nước và đất.

- Trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đặc biệt liên quan tới biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học, cách tiếp cận tổng hợp, liên ngành và dựa vào cộng đồng, dựa trên hệ sinh thái cần phải được quán triệt trong tất cả các khâu từ hoạch định chính sách đến xây dựng và triển khai kế hoạch về cả nội dung và tổ chức. Các giải pháp cần toàn diện và đồng bộ từ thề chế, chính sách tới quy hoạch, kế hoạch, công nghệ, trong đó xây dựng năng lực, nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế cần được ưu tiên ở mức phù hợp.

Nguồn: vacne.org.vn

Việt Nam được công nhận là một quốc gia có tính đa dạng sinh học cao trên thế giới và là một trong các quốc gia được ưu tiên cho bảo tồn toàn cầu.

Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, mùa hè nóng ẩm, mùa đông lạnh, có lãnh thổ dài và hẹp, kéo dài từ Bắc đến Nam qua hơn 15 vĩ độ, với đường bờ biển dài trên 3.200km và hàng ngàn đảo lớn nhỏ nằm ven bờ hoặc ngoài khơi xa. Hai phần ba diện tích tự nhiên là vùng núi và trung du.

Chính đặc điểm địa hình và khí hậu đa dạng đã làm cho Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có tính đa dạng sinh học cao nhất trên thế giới về cả hệ sinh thái, loài và nguồn gen.

ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM



Tính đa dạng sinh học cao của Việt Nam thể hiện ở sự

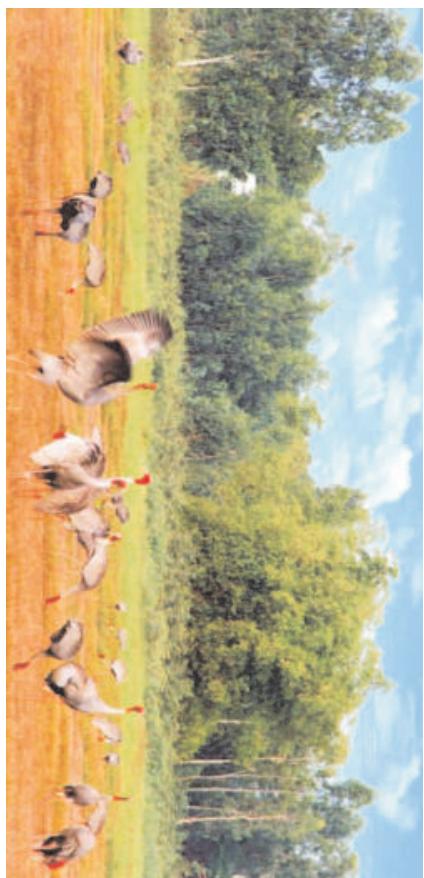


phong phú và độc đáo của ba hệ sinh thái chính: hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái đất ngập nước và hệ sinh thái biển.

Hệ sinh thái trên cạn

Hệ sinh thái rừng phân bố từ ven biển đến các dãy núi cao có tính đa dạng sinh học cao nhất. Với nhiều kiểu, kiểu phượng và các trạng thái rừng phong phú như: rừng kín thường xanh, rừng nửa rụng lá, rừng thưa rụng lá, rừng trên núi đá vôi, rừng ngập mặn, rừng trên các bãi cát ven biển, rừng ven sông suối, rừng hỗn giao lá rộng và lá kim, rừng hồn giao cây gỗ và tre nứa hoặc tre nứa thuần loại. Đặc trưng của hệ sinh thái rừng Việt Nam là cấu trúc đa dạng, nhiều tầng, tán.

Hệ sinh thái đất ngập nước



Đất ngập nước - nơi cư trú của nhiều loài chim

nước thường xuyên. Các hệ sinh thái đất ngập nước ven biển phân bố rộng khắp vùng bờ biển Việt Nam bao gồm các kiểu chính như cửa sông, bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển.



Vườn quốc gia Xuân Thủy - Nâm Định

10 khu đất ngập nước có giá trị cao ở Việt Nam (Theo tiêu chuẩn của Công ước Ramsar)

Việt Nam có 2 nhóm hệ sinh thái đất ngập nước: Đất ngập nước nội địa và đất ngập nước ven biển. Với hệ thống 2.360 con sông (có độ dài trên 10km) đã tạo nên sự đa dạng của hệ sinh thái đất ngập nước nội địa với các kiểu chính như châu thổ ngập

Cửa sông Tiên Yên	Dам phá Tam Giang - Cầu Hai
Cửa sông Bạch Đằng	Dам Trà Ô
Cửa sông Văn Úc	Cửa sông Đồng Nai
Cửa sông Ba Lát	Cửa sông Tiên
Bãi triều Kim Sơn	Bãi triều Tây Nam Cà Mau



Hệ sinh thái biển

Các hệ sinh thái biển Việt Nam có cấu trúc phức tạp, nhiều tầng, bậc và thành phần loài phong phú. Trong số 20 kiểu hệ sinh thái biển điển hình ở Việt Nam, hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển được xem là đặc trưng và quan trọng nhất do có tính đa dạng sinh học và giá trị bảo tồn cao.

Hai hệ sinh thái này có quan hệ mật thiết và tương hỗ cho nhau, tạo ra những chuỗi dinh dưỡng đan xen quan trọng ở vùng biển và vùng ven bờ. Nếu chỉ một trong số các hệ sinh thái này bị huỷ hoại thì cũng sẽ dẫn đến các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái khác. Nếu mất cả hai hệ sinh thái này, biển Việt Nam có nguy cơ sẽ trở thành “thuỷ mạc” và không còn tôm cá nữa.

Đa dạng về loài

Việt Nam là một trong những nước phong phú về các loài động, thực vật và vi sinh vật.

Đa dạng hệ thực vật

Hệ thực vật giàu về thành phần loài. Hệ thực vật ở Việt Nam gồm khoảng 15.986 loài, trong đó có 11.458 loài thực vật bậc cao và 4.528 loài thực vật bậc thấp. Theo nghiên cứu của các nhà thực vật học, số loài thực vật bậc cao có mạch ít nhất sẽ lên đến 15.000 loài, trong đó có khoảng 5.000 loài đã được nhân dân sử dụng làm lương thực và thực phẩm, dược phẩm, làm thức ăn gia súc, lấy gỗ, tinh dầu, các nguyên vật liệu khác hay làm cùi đun.

Hệ thực vật Việt Nam có độ đặc hữu cao. Phần lớn số loài đặc hữu này (10%) tập trung ở bốn khu vực chính: khu vực núi cao Hoàng Liên Sơn ở phía Bắc, khu vực núi cao Ngọc Linh ở miền Trung, cao nguyên Lâm Viên ở phía Nam và khu vực rừng mưa ở Bắc Trung Bộ. Nhiều loài là đặc hữu địa phương chỉ gặp trong vùng rất hẹp với số lượng cá thể rất thấp.



Đa dạng khu hệ động vật

Khu hệ động vật cũng hết sức phong phú. Hiện đã thống kê được 310 loài và phân loài thú, 840 loài chim, 286 loài bò sát, 162 loài ếch nhái, khoảng 700 loài cá nước ngọt, 2.458 loài cá biển và hàng vạn loài động vật không xương sống ở cạn, ở biển và nước ngọt.

Hệ động vật Việt Nam có nhiều nét đặc đáo, đặc hữu của Việt Nam nói riêng và đại diện cho vùng Đông Nam Á nói chung, trong đó có rất nhiều loài động vật có giá trị thực tiễn cao và cũng như có ý nghĩa lớn về bảo tồn như Voi, Tê giác, Bò rừng, Hổ, Báo, Voọc vá, Voọc xám, Trí, Sếu, Cò quăm... Hiện nay theo thống kê, có hơn 100 loài và phân loài chim, 78 loài và phân loài thú là đặc hữu. Trong vùng phụ Đông Dương có 25 loài thú linh trưởng thì ở Việt Nam có 16 loài, trong đó có 4 loài đặc hữu của Việt Nam. Có 49 loài chim đặc hữu cho vùng phụ Đông Dương thì ở Việt Nam có 33 loài, trong đó có 11 loài là đặc hữu của Việt Nam; trong khi Miannya, Thái Lan, Malaysia, Hải Nam mỗi nơi chỉ có 2 loài, Lào 1 loài và Campuchia không có loài đặc hữu nào.

Hệ vi sinh vật

Các nghiên cứu cho thấy có khoảng 7.500 loài vi sinh vật, trong đó có hơn 2.800 loài gây bệnh cho thực vật, 1.500 loài gây bệnh cho người và gia súc và hơn 700 loài vi sinh vật có lợi.

Đa dạng về nguồn gen

Việt Nam được xem là một trong 12 trung tâm nguồn gốc giống cây trồng, với 16 nhóm và trên 800 loài cây trồng khác nhau.

Ngân hàng gen cây trồng quốc gia đang bảo tồn 12.207 giống của 115 loài cây trồng, trong đó có một số giống cây trồng là nguồn gen bản địa với nhiều đặc tính quý, duy nhất chỉ có ở Việt Nam.

Nguồn gen vật nuôi ở Việt Nam cũng khá đa dạng. Theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2005, với 14 loài gia súc và gia cầm đang được chăn nuôi, bao gồm 20 giống lợn (14 giống nội), 21 giống bò (5 giống nội), 27 giống gà (16 giống nội), 10 giống vịt (5 giống nội), 7 giống ngan (3 giống nội), 5 giống ngỗng (2 giống nội), 5 giống dê (2 giống nội), 3 giống trâu (2 giống nội), 1 giống cừu, 4 giống thỏ (2 giống nội) và 3 giống ngựa (2 giống nội).

Đa dạng giá trị sử dụng

Các nguồn tài nguyên sinh vật tích lũy, phát triển trong các hệ sinh thái là tiềm năng vô cùng quan trọng cung cấp nguyên liệu cho sản xuất lương thực, thực phẩm, dược liệu, là nền tảng phục vụ du lịch. Chúng cũng là các hàng rào sinh thái chống xói mòn đất, ngăn cản cát lũ, giữ nước, chống sóng, chống xói lở bờ biển, cải tạo khí hậu..

Theo ước tính hơn 40% nền kinh tế trên thế giới và 80% nhu cầu của người nghèo còn phụ thuộc và các nguồn tài nguyên từ đa dạng sinh học.



Khai thác quá mức tài nguyên sinh vật

Tốc độ phát triển nhanh về kinh tế, xã hội và tăng trưởng dân số ở Việt Nam đã dẫn đến việc khai thác quá mức, làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học tại nhiều vùng trên cả nước như phá rừng, khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ, săn bắt động vật hoang dã, khai thác huỷ diệt thuỷ sinh vật, chiếm dụng và huỷ hoại các “đứa” đa dạng sinh học nhân danh các dự án phát triển kinh tế (như thuỷ điện, khai thác khoáng sản...)

Phá rừng, khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ

Nguồn: Tổng cục Môi trường

Khai thác gỗ trái phép

Diện tích và chất lượng rừng tự nhiên vẫn tiếp tục giảm sút nghiêm trọng do nạn phá rừng và khai thác, buôn bán gỗ trái phép vẫn còn diễn ra trên toàn quốc. Hàng năm có khoảng 0,5 - 2 triệu mét khối gỗ bị khai thác trái phép.

Khai thác nguồn lợi thủy sản không bền vững

Các hình thức đánh bắt thuỷ sản mang tính huỷ diệt như dùng chất nổ, chất độc, súng điện, chài hoặc lưới măt nhỏ dưới mức cho phép đang làm suy giảm đa dạng sinh học nghiêm trọng trong toàn bộ các hệ sinh thái đất ngập nước và biển, đe doạ sự tồn tại của hơn 80% các rạn san hô ở Việt Nam, huỷ diệt các bãi đẻ, nguồn cá giống, tôm giống trong các vùng đất ngập nước ven bờ, nội địa.

Săn bắt và buôn bán trái phép động vật hoang dã

Hoạt động săn bắt và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã đang là mối đe doạ lớn nhất làm suy giảm và cạn kiệt nhanh chóng các quần thể động vật ngoài tự nhiên, đặc biệt là các loài thú lớn như voi, hổ, gấu. Nhiều bằng chứng gần đây cho thấy Việt Nam còn là nơi tiêu thụ hoặc điểm trung chuyển của các vụ buôn bán động vật hoang dã trái phép xuyên quốc gia.



Mặt buôn bán, tiêu thụ trái phép động vật hoang dã



Khai thác khoáng sản trái phép

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhân danh phát triển thiếu cơ sở khoa học

Việc chuyển đổi đất rừng tự nhiên và các vùng đất ngập nước thành đất canh tác nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác khoáng sản, xây dựng hồ thuỷ điện hoặc công trình thủy lợi đã làm cho các hệ sinh thái và các sinh cảnh tự nhiên bị phá vỡ và biến mất, làm suy giảm tài nguyên đa dạng sinh học và làm suy yếu các chức năng sinh thái đảm bảo an ninh môi trường như hạn chế lũ lụt, trượt lở đất và duy trì nguồn nước.

Sự du nhập các giống mới và các loài sinh vật ngoại lai

Các loài sinh vật ngoại lai là mối đe doạ gia tăng đối với các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước. Khoảng 20 năm gần đây, nhiều loài ngoại lai xâm lấn như Ốc buou vàng (*Pomacea canaliculata*), chuột Hải ly (*Myocastor coypus*), Một cứng đốt (*Trogoderma granarium*), cây Mai dương (*Mimosa pigra*) đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng như lấn át, loại trừ và làm suy giảm các loài sinh vật và nguồn gen bản địa, phá vỡ cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái, phá hại mùa màng, làm giảm năng suất cây trồng, vật nuôi.

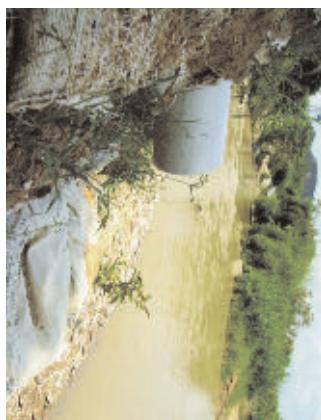


Ốc buou vàng; Chuột Hải ly

Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu

Ô nhiễm môi trường

Hiện nay, môi trường đang bị suy thoái, tình trạng ô nhiễm do các chất thải khác nhau không được xử lý và đổ trực tiếp ra môi trường bên ngoài là nguyên nhân đe dọa tối đa 다양 sinh học: gây chết, làm giảm số lượng cá thể, gián tiếp hủy hoại nơi cư trú và môi trường sống của nhiều loài sinh vật hoang dã.



Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu



Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu

Thay đổi khí hậu

Thay đổi sâu được sử dụng ngày càng phổ biến ở Việt Nam đã góp phần làm suy thoái các quần thể chim ở các vùng nông thôn và ngoại ô thành phố, do chúng đã tiêu diệt các hệ động vật không xương sống là các mồi xích ở bậc thấp trong chuỗi thức ăn của các loài chim. Các hệ sinh thái nước ngọt, duyên hải và biển cũng đang bị đe dọa bởi nạn ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt và sản xuất công nghiệp.

Biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu cùng với suy giảm diện tích rừng đầu nguồn, sử dụng tài nguyên nước không hợp lý dẫn tới hiện tượng lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất xảy ra ngày càng nhiều và gây hậu quả ngày



càng nghiêm trọng đối với đời sống con người và môi trường. Minh chứng chính là những thiệt hại về người và của do các đợt bão, lũ liên tục xảy ra ở các tỉnh miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Kon Tum trong giai đoạn tháng 9 - 11 năm 2009.

Sức ép từ già tăng dân số

Hiện nay, Việt Nam là một trong những quốc gia có dân số và mật độ dân số cao trên thế giới. Nền kinh tế nước ta chủ yếu dựa vào khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, cho nên dân số tăng cao, nguồn tài nguyên thiên nhiên, gồm cả tài nguyên đa dạng sinh học, ngày càng được sử dụng nhiều hơn. Dân số tăng đã gây sức ép lớn đến tài nguyên do nhu cầu sử dụng đất để canh tác nông nghiệp, chăn nuôi ngày càng tăng, dẫn đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất ô nhiễm, gây tác động lớn đến các hệ sinh thái tự nhiên. Từ đó, tài nguyên sinh vật ngày càng cạn kiệt, số lượng các loài ngày càng ít đi, khối lượng các quần thể sinh vật ngày càng suy giảm, nguồn gen ngày càng nghèo nàn.

Ngoài ra còn một nguyên nhân khác cũng cần được chú ý, đó là việc hội nhập kinh tế quốc tế. Mở rộng hoạt động giao lưu hàng hóa cũng như việc dỡ bỏ nhiều hàng rào kỹ thuật có thể dẫn đến những nguy cơ không nhỏ trong việc ngăn chặn, kiểm soát các luồng trao đổi và buôn bán các loài động, thực vật quý hiếm cũng như sự xâm nhập của nhiều loài sinh vật lạ.

Nguồn: Tổng cục Môi trường

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CÁC VĂN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC BẢO TỒN

Bảo tồn đa dạng sinh học là việc bảo vệ sự phong phú của các giống, loài sinh sống trên trái đất. Hay nói cách khác, bảo tồn đa dạng sinh học về cơ bản là duy trì các quần thể loài đang tồn tại và phát triển.

Các lý do của việc bảo tồn đa dạng sinh học được đặt ra từ nhiều góc độ khác nhau tùy thuộc vào

- Các yếu tố văn hoá và kinh tế. Rất nhiều lý do của việc bảo tồn đa dạng sinh học đã được đưa ra và có xu hướng ngày càng trở nên khó kiểm soát. Các mục tiêu bảo tồn khác nhau sẽ có các đối tượng và quy mô bảo tồn khác nhau. Trong số những mục tiêu đó có thể kể đến:
- Phục vụ cho mục đích sử dụng trong
- Làm thế nào huy động được kiến thức khoa học phục vụ cho công tác bảo tồn?
- Làm thế nào quản lý được các quá trình biến đổi để tài nguyên sinh học có thể đóng góp tối đa cho quá trình phát triển bền vững?
- Cần những thông tin gì để phục vụ cho công tác đa dạng sinh học?
- Vấn đề nào cần được chú ý trước tiên?
- Làm thế nào để phối hợp một cách có hiệu quả nhất các hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học?
- Có thể tìm được nguồn tài chính từ đâu để đáp ứng những vấn đề này ở một quy mô tương xứng với vấn đề?



hiện tại và tương lai các nhân tố của đa dạng sinh học như các nguồn tài nguyên sinh học;

- Phục vụ cho việc duy trì sinh quyển trong trạng thái có thể hỗ trợ cho cuộc sống con người;
- Phục vụ bảo tồn bản thân đa dạng sinh học mà không vì một mục đích nào khác, đặc biệt tất cả các loài đang sống hiện nay.

Công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại Việt Nam

Nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học

- Hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ngày càng được hoàn thiện, trực tiếp được điều chỉnh bởi các luật đã ban hành như Luật Da dạng sinh học (2008), Luật Bảo vệ môi trường (2005), Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (2004), Luật Thuỷ sản (2003)...

- Trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học đã được phân cấp và giao cho nhiều cơ quan chức năng liên quan;

- Hệ thống các khu bảo tồn được mở rộng về cả số lượng, quy mô và loại hình;

- Đầu tư của Chính phủ và tài trợ quốc tế cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học đã và đang tăng lên;

- Công tác huy động sự tham gia của cộng đồng vào bảo tồn đa dạng sinh học ngày càng được chú trọng.

Các ưu tiên bảo tồn ở Việt Nam

- Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn;
- Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước và biển;
- Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp;

- Sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật;
- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và kiểm soát sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen để bảo vệ có hiệu quả sức khỏe nhân dân, môi trường và đa dạng sinh học.

Các hình thức bảo tồn đa dạng sinh học tại Việt Nam

Có hai hình thức bảo tồn đa dạng sinh học là bảo tồn tại chỗ (in-situ) và bảo tồn chuyển chỗ (ex-situ) đang được áp dụng rộng rãi trên toàn cầu. Bảo tồn tại chỗ là hình thức bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng. Bảo tồn chuyển chỗ là hình thức bảo tồn loài ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng.

Bảo tồn tại chỗ (in-situ) là hình thức chủ yếu thông qua hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên với nhiều hình thức khác nhau.

- Rừng đặc dụng;
- Các khu bảo tồn đất ngập nước;
- Các khu bảo tồn vùng nước nội địa;
- Các khu bảo tồn biển.

Ngoài hệ thống khu bảo tồn được Chính phủ ra quyết định thành lập, một số hình thức khu bảo tồn khác đã được các tổ chức quốc tế ra quyết định công nhận như: 02 vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (gọi tắt là Khu Ramsar), 09 khu Dự trữ sinh quyển, 02 khu Di sản thiên nhiên thế giới và 04 khu Di sản thiên nhiên ASEAN.

Bảo tồn chuyển chỗ (ex-situ) hay bảo tồn ngoại vi dưới các hình thức:

- *Vườn thực vật*: Việt Nam đã có 02 vườn thực vật có lịch sử khoảng 100 năm ở hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố



Hồ Chí Minh. Từ năm 1990 đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập thêm 10 vườn thực vật ở các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên lớn như Cúc Phương, Phong Nha - Kẻ Bàng, Cát Tiên.

- *Vườn thú:* Hai vườn thú lớn nhất của Việt Nam hiện nay là Thảo Cầm Viên tại TP. Hồ Chí Minh và Thủ Lệ tại Hà Nội. Những nơi này đang lưu giữ, trưng bày và nghiên cứu nhiều loài động vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm, đặc hữu của Việt Nam và của một số quốc gia khác.

- *Các trung tâm và trạm cứu hộ động vật và các Ngân hàng giống*

Các hành động toàn diện nhằm bảo tồn đa dạng sinh học

- Xây dựng ngân hàng gen quốc gia;

- Bảo quản tinh đa dạng sinh học trong nông nghiệp;

- Kiểm soát cháy rừng;

- Khôi phục sinh cảnh tự nhiên;

- Chương trình giám sát đa dạng sinh học;

- Chương trình nghiên cứu;

- Chương trình giáo dục và truyền thông;

- Vấn đề kinh tế xã hội của chương trình đa dạng sinh học;

- Phát triển hợp tác quốc tế.

Một số văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học

- Luật *Đa dạng sinh học* được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2008 và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7 năm 2009;

- Luật *Bảo vệ môi trường* được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2005 và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7 năm 2006;

- Luật *Bảo vệ và Phát triển rừng* được Quốc hội thông qua vào tháng 12 năm 2004 và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 4 năm 2005;

- Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;

- Nghị định số 109/2003/NĐ-CP của Chính phủ về bảo tồn và khai thác bền vững các vùng đất ngập nước;

- Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học;

- Quyết định số 04/2004/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch Hành động về Bảo tồn và Phát triển bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2004- 2010;

- Quyết định số 192/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam đến năm 2010;

- Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020.

Một số công ước quốc tế về đa dạng sinh học mà Việt Nam là thành viên

- Công ước *Đa dạng sinh học (CBD)* ra đời năm 1992 và có hiệu lực thi hành từ ngày 29/11/1993. Việt Nam trở thành thành viên của Công ước từ ngày 17 tháng 11 năm 1994, Bộ Tài nguyên và Môi trường là đầu mối thực hiện Công ước;



- Công ước về Bảo tồn các vùng đất ngập nước có ý nghĩa quốc tế (Công ước Ramsar), bắt đầu có hiệu lực từ năm 1975 dưới sự phê chuẩn bởi các quốc gia tham gia tại cuộc họp tại thành phố Ramsar, Iran. Việt Nam đã ký gia nhập Công ước Ramsar vào năm 1989, đồng thời là quốc gia đầu tiên của Đông Nam Á tham gia Công ước này. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện Công ước;
- Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES), bắt đầu có hiệu lực từ năm 1975. Việt Nam là thành viên chính thức của Công ước CITES từ năm 1994. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là đầu mối thực hiện Công ước;

- Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biển đổi khí hậu (UNFCCC), bắt đầu có hiệu lực từ năm 1994. Việt Nam là thành viên chính thức của Công ước này từ năm 1994. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện Công ước;

- Công ước Chống sa mạc hóa (UNCCD), bắt đầu có hiệu lực từ năm 1996. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Công ước từ năm 1998. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là đầu mối thực hiện Công ước.

Thông tin chi tiết các văn bản, Công ước quốc tế về Đa dạng sinh học tham khảo tại:

<http://www.monre.gov.vn>
<http://www.vea.gov.vn>

Nguồn: Tổng cục Môi trường

Trong các Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình này nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường nói chung và vấn đề bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học nói riêng cho các tầng lớp xã hội đều được chú trọng và xác định như một trong những nội dung ưu tiên. Nhận thức này còn được thể hiện rõ

Mở rộng các hoạt động truyền thông và nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học

Truyền thông và nâng cao nhận thức trong bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học là một công cụ nhằm khuyến khích những thái độ tích cực đối với đa dạng sinh học, đồng thời cung cấp các kỹ năng giúp phân tích và đưa ra những quyết định sáng suốt về cách ứng xử đối với đa dạng sinh học.

Xu hướng nhận thức trong bảo tồn phát triển bền vững đa dạng sinh học

Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo tồn đa dạng sinh học trong chiến lược phát triển bền vững đã được hình thành từ lâu và đạt một mức độ nhất định. Các nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học đã được lồng ghép ở một mức độ nhất định trong các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong các Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình này nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường nói chung và vấn đề bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học nói riêng cho các tầng lớp xã hội đều được chú trọng và xác định như một trong những nội dung ưu tiên. Nhận thức này còn được thể hiện rõ



trong việc Việt Nam là một trong số rất ít nước ở Nam và Đông Nam Á đã thông qua hầu hết các Công ước quốc tế có liên quan đến đa dạng sinh học.

Hiện nay, Việt Nam đã có Chương trình nâng cao nhận thức Đa dạng sinh học giai đoạn 2001 - 2010 (Được phê duyệt theo Quyết định số 26/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 8/05/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường). Chương trình này nhằm cụ thể hóa các hoạt động về nâng cao nhận thức đa dạng sinh học được xác định trong Kế hoạch Hành động Đa dạng sinh học của Việt Nam.

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NHẬN THỨC ĐA DẠNG SINH HỌC

GIAI ĐOAN 2001 - 2010

Mục tiêu lâu dài:

- Góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức của toàn xã hội về vai trò của đa dạng sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững, về bảo vệ đa dạng sinh học, làm cho bảo vệ đa dạng sinh học trở thành một trong những ý niệm đạo đức của thời đại, thành nguồn lực cho sự phát triển xã hội;
- Xây dựng chuẩn mực về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và môi trường để cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững. Chuẩn mực này thể hiện ở tinh thần trách nhiệm đối với tất cả các dạng sống, trong đó con người khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và phát triển nhưng không được làm xói mòn nguồn gen, làm tổn hại đến các loài, các hệ sinh thái và đến tài nguyên đa dạng sinh học của các thế hệ mai sau.

Mục tiêu trước mắt:

Giáo dục và truyền thông cho mọi thành viên trong xã hội nhằm:

- Nâng cao hiểu biết chung về đa dạng sinh học, hiện trạng đa dạng sinh học ở nước ta;
- Hướng dẫn sử dụng một cách bền vững đa dạng sinh học;
- Sư cần thiết phải tham gia vào công cuộc bảo tồn đa dạng sinh học, có thái độ và hành động phù hợp để giải quyết các vấn đề có liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học.

Chương trình đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nâng cao nhận thức, kiến thức toàn xã hội về trách nhiệm đối với tất cả các dạng sống, nhằm khai thác sử dụng và phát triển hợp lý, không làm xói mòn nguồn gen, làm tổn hại các loài và hệ sinh thái của các thế hệ mai sau.

Nhận thức về giá trị đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư ngày càng cải thiện. Thái độ của cộng đồng đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường ngày càng tỏ ra có trách nhiệm hơn. Sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội ở các địa phương ngày càng nhiều hơn, tích cực và hiệu quả hơn. Sự phối hợp các cơ quan ban, ngành từ Trung ương đến địa phương ngày càng chặt chẽ hơn.

Mặc dù công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về môi trường và bảo tồn thiên nhiên đã có nhiều nỗ lực và đạt được một số kết quả bước đầu. Tuy nhiên, nhận thức của cộng đồng dân cư với công tác bảo tồn đa dạng sinh học cũng còn nhiều hạn chế. Kết quả điều tra đánh giá nhanh về nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học ở một số khu vực có Vườn quốc gia và Khu bảo tồn cho thấy, có 30% người được hỏi không biết Vườn quốc gia và Khu bảo tồn là gì; 45% không rõ chức năng, nhiệm vụ và vai trò của Vườn quốc gia và Khu bảo tồn; 25% không biết vai trò, ý nghĩa của rừng trong cuộc sống, nên không thấy cần thiết phải bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã.

Những hạn chế của công tác truyền thông và nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học

- *Dẫu tu cho công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học còn chưa được chú trọng đúng mức.* Truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học tuy được nhiều cơ quan thực hiện nhưng không đồng bộ, liên tục;



- Việc thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học còn nhiều hạn chế. Thông tin, dữ liệu nầm phân tán ở nhiều ngành, nhiều địa phương chưa được tập trung quản lý;

- Hạn chế về nhân lực, nguồn lực làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức. Hiện nay có thể nói chúng ta hoàn toàn chưa có đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học, hầu hết là những cán bộ kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác, đặc biệt là không có nguồn kinh phí và trang thiết bị. Do đó đội ngũ cán bộ này có rất nhiều hạn chế trong nhận thức cũng như trình độ nghiệp vụ;

- Việc truy cập thông tin về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học còn có hạn chế cả về quy mô và mức độ cần thiết;

- Phương pháp và hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức chưa phong phú. Các chương trình được thiết kế ít có sự đổi mới về phương pháp và hình thức chưa thực sự phù hợp với các tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là các đối tượng cộng đồng dân tộc ít người, vùng sâu vùng xa;

- Việc lồng ghép các nội dung giáo dục về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học vào hệ thống giáo dục trong nhà trường còn rất hạn chế. Bảo tồn đa dạng sinh học chưa được chính thức và hệ thống vào nội dung giáo dục chính quy từ mầm non, tiểu học đến trung học chuyên nghiệp và đại học. Các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học cho các đối tượng học sinh, sinh viên.

Nguồn: Tổng cục Môi trường

Kiến tạo Karst là kiểu địa hình chính chiếm 2/3 diện tích của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, diện tích còn lại là các kiểu địa hình phi Karst và địa hình chuyển tiếp. Kiến tạo đó đã tạo

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KẺ BÀNG

Nhân dịp Ngày Môi trường thế giới 5 - 6 - 2010, Việt Nam lựa chọn tỉnh Quảng Bình làm nơi tổ chức Lễ kỷ niệm chính thức. Tỉnh Quảng Bình là địa phương có Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã được Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới với tiêu chí nổi trội về địa chất, địa mạo từ năm 1993 và hiện đang đợt trình UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới về tiêu chí đa dạng sinh học.

Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng tiền thân là Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha với diện tích 41.132 ha. Năm 2001, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha được chuyển hạng thành Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng theo Quyết định số 189/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với diện tích 85.754 ha nằm trọn trong địa giới hành chính của huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vùng đệm của Vườn quốc gia gồm 9 xã thuộc 3 huyện, với diện tích khoảng 220.000 ha và dân số trên 47.000 người. Cư dân ở đây thuộc 3 thành phần dân tộc chính: Kinh, Chứt và Bru - Vân Kiều, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số.

cho Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nhiều giá trị đặc trưng và tiêu biểu về địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên, đặc biệt là hệ thống hang động và sông ngầm rất nổi tiếng.

Giá trị đa dạng sinh học

Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng thường xanh nguyên sinh trên núi đá vôi rộng lớn nhất Việt Nam, một trong những khu rừng đặc dụng hàng đầu của cả nước, là nơi lưu giữ nhiều giá trị khoa học và đa dạng sinh học. Kết quả nghiên cứu về đa dạng sinh học đã thống kê được 2.651 loài thực vật bậc cao có mạch, 848 loài động vật có xương sống, 396 loài động vật không xương sống. Trong đó có 419 loài thực vật và 30 loài động vật đặc hữu của Việt Nam; 116 loài thực vật và 129 loài động vật được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, Nghị định 32 và Sách Đỏ thế giới.



Tiêu biểu nhất là sự phong phú và đa dạng về thành phần các loài thú linh trưởng. Với 10 loài và phân loài/25 loài và phân loài linh trưởng của Việt Nam, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có sự đa dạng về thành phần loài linh trưởng lớn nhất cả nước. Trong đó, khu vực U Bò là nơi có mật độ quần thể tập trung và nhiều nhất. Ngoài ra, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng cũng là nơi có thành phần loài cá nước ngọt (162 loài) và thành phần loài của khu hệ doi (46 loài) lớn nhất Việt Nam.

*Thứ hai là sự đa dạng về các yếu tố đặc hữu. Về động vật, có tới 40 loài động vật được coi là đặc hữu của dãy Trường Sơn và 30 loài đặc hữu hẹp của Việt Nam như Vượn siki (*Nomascus leucogenys siki*), Chà vá chân nâu (*Pygathrix nemaeus*), Voọc giàn tráng (*Trachypithecus hatinhensis*), Mang Trường Sơn (*Muntiacus truongsonensis*), Mang lón (*Megamuntiacus vuquangensis*), Thủ vần Trường Sơn (*Nesolagus timminsi*), Lợn chàо vao (*Sus buculenus*), Gà lôi lam đuôi tráng (*Lophura hatinhensis*), Gà lôi lam mào tráng (*L.edwardsii*), Gà lôi lam mào đen (*L.imperialis*), Gà lôi tráng berli (*L. nythemera berliozi*), Khu羞 đá mun (*Stachylis herberti*), Tắc kè lung nhẫn (*Gekko scientiadventura*), Thần lắn tai Noggei (*Tropidophorus noggei*), Cá chình hoa (*Anguilla marmorata*), Cá chình mun (*Anguilla bicolor*), Cá lăng Quảng Bình (*Hemibagrus centrallus*).*

*Thú ba là sự tồn tại của nhiều loài thực vật cổ như Bách xanh đú, Dương xỉ thân gỗ... Trong đó, Bách xanh đá (*Calocedrus**

rupestris Aver) là loài thực vật cỏ sơ nhát của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (trên 500 tuổi) có phạm vi phân bố rộng lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Các quan thể Bách xanh đá tập trung trong phạm vi khoảng 5.000 ha và chỉ phân bố ở độ cao trên 650m so với mặt biển thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Thú tu là nét đặc trưng về các tiểu hệ sinh thái nhạy cảm bởi sự cách ly về mặt địa lý của kiểu đĩa hình Kasrt như hệ sinh thái sông ngầm, hệ sinh thái hang động, hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi ở trong các hang động hoặc các hố Kasrt bị sụt lún... Đó là một trong những yếu tố chủ đạo tạo nên sự hình thành của các loài mới và các loài đặc hữu của Việt Nam ở Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.



Những nỗ lực trong nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học

Sau 10 năm kể từ khi được thành lập, Ban quản lý Vườn

(Ảnh: Nguyễn Quang Vinh)

Bách xanh đá

Năm 2002, Thomas Ziegler và cộng sự tiếp tục công bố loài mới thứ hai cho khoa học, loài Tắc kè Phong Nha - Kẻ Bàng (*Cyrtodactylus phongnhakebangensis*). Đây là một loài tắc kè thường sống trong các hang động thuộc họ tắc kè (Gekkonidae) và là loài đặc hữu của Phong Nha - Kẻ Bàng. Mẫu vật thu được tại Vườn quốc gia

quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã có nhiều nỗ lực quan trọng trong quá trình nghiên cứu và bảo tồn các giá trị về đa dạng sinh học. Kết quả nghiên cứu trong 10 năm qua đã giúp Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng khám phá và phát hiện thêm 15 loài mới cho khoa học, trong đó có 13 loài bò sát và 2 loài lưỡng cư.



(Ảnh: Astrid Heidrich)

Phong Nha - Kẻ Bàng năm 2001, 2002.

Từ năm 2004 đến 2007, trong khuôn khổ của chương trình hợp tác khoa học với Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, các nhà khoa học tiếp tục phát hiện và công bố thêm 10 loài bò sát mới cho khoa học đó là các loài: Rắn lục Trường Sơn (*Trimeresurus truongsonensis*), Tắc kè lung nhẫn (*Gekko scientiadaventura*), Thằn lằn đuôi lớn (*Leptoseps tetradactylus*), Rắn mai gầm Thành (*Calamaria thanhi sp.n.*), Thằn lằn tai Noggei (*Tropidophorus noggei sp. n.*), Rắn sãi mép trắng (*Amphiesma leucomystax*), Rắn sãi an-dò-ri (*Amphiesma andreae*), Rắn ràobourreti (*Boiga bourreti*), Thằn lằn bóng (*Lygosoma boehmei*) và Tắc kè Cryptus (*Cyrtodactylus cryptus*).

Từ năm 2008 đến 2010, cũng trong chương trình hợp tác này, các nhà khoa học lại tiếp tục phát hiện và công bố thêm 4 loài mới cho khoa học đó là các loài: Rắn má smithi (*Fimbrios smithi*), Nhái cây quyết (*Philiautus quyeti*), Ếch cây orlov (*Rhacophorus orlovi*) và Tắc kè Rosler (*Cyrtodactylus roesleri sp. nov.*).

Ngoài ra, trong chương trình hợp tác nghiên cứu về đa dạng các loài Lan tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, năm 2005 các nhà khoa học thuộc Viện thực vật Cômarôp - Viện Hàn lâm khoa học Liên Bang Nga, Viện Sinh thái Tài nguyên sinh vật, Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học quốc gia Hà Nội) và các cán bộ nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu khoa học và cứu hộ thuộc Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng cũng đã phát



Tắc kè Rosler (Ảnh: Thomas Ziegler)

nhiên tại những nơi phân bố của chúng đó là: Lan hài đốm (*Paphiopedilum concolor*); Lan hài xanh (*Paphiopedilum malipoense*) và Lan hài xoắn (*Paphiopedilum dianthum*).

Bên cạnh các hoạt động nghiên cứu còn có những nỗ lực trong các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học. Một trong

những nỗ lực đó là việc xây dựng một Vườn thực vật rộng 41,83ha. Đây là nơi sưu tập mẫu vật sống các loài thực vật của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và một số loài thực vật đặc hữu của các vùng phụ cận. Hiện tại, Vườn thực vật đang lưu giữ gần 500 loài thực vật tự nhiên và 133 loài thực vật được trồng bổ sung. Bên cạnh đó, một trạm cứu hộ động vật hoang dã và một khu nuôi thả bán hoang dã các loài linh trưởng nguy cấp với diện tích hơn 20 ha cũng đã được xây dựng và vận hành từ nhiều năm nay, góp phần cứu hộ và tái thả thành công vào môi trường tự nhiên hàng trăm lượt động vật hoang dã các loại, tỷ lệ cứu hộ thành công đạt trên 90%. Ngoài ra, các hoạt động tuần tra bảo vệ rừng cũng ngày càng được tăng cường. 11 trạm, đội

Lan hài xanh
(Ảnh: Leonid V. Averyanov)



kiểm lâm được thiết lập tại hầu hết các khu vực quan trọng của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Nhờ đó, đa dạng sinh học của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được bảo vệ rất tốt. Các khu rừng nguyên sinh được giữ gìn nguyên vẹn, các quần xã thực vật có tầm quan trọng toàn cầu như Bạch xanh đá và Lan hài được giữ nguyên trạng thái ban đầu, khu hệ thú linh trưởng được bảo tồn và phát triển nhanh chóng với nhiều quần thể lớn có khả năng bắt gặp cao...

Những hạn chế và thách thức

Mặc dù đã đạt được những thành công nhất định trong công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn đa dạng sinh học, song vẫn còn không ít những hạn chế và thách thức đang đặt ra cho Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng:

- Một số tác động tiêu cực lên đa dạng sinh học vẫn chưa được kiểm soát tốt, tình trạng săn bắt động vật hoang dã trái phép vẫn còn diễn ra;
- Chưa có đủ cơ sở dữ liệu đầu vào cho các hoạt động giám sát về đa dạng sinh học và theo dõi diễn biến tài nguyên;
- Nhiều khu vực trong Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và khu vực giao cho Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng quản lý bảo vệ chưa được điều tra khảo sát đầy đủ về đa dạng sinh học;
- Năng lực nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó, những hạn chế về nội lực (nhân lực, tài chính và cơ sở hạ tầng trang thiết bị) là chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng chủ động trong nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia;
- Thiếu cơ chế cho việc tái đầu tư đổi mới công tác nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học;

- Mục tiêu và sản phẩm của hoạt động khoa học trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học chưa được xác định rõ ràng, chưa xác định rõ mục tiêu và sản phẩm.

Bài học kinh nghiệm

Tuy còn nhiều hạn chế và thách thức trong nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học, song với những nỗ lực không ngừng của Ban quản lý Vườn quốc gia, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và cứu hộ, công tác bảo tồn đa dạng sinh học của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã đạt được nhiều thành công lớn và đang xây dựng các phương án:

- Phải có một bộ phận chuyên trách về nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học của Vườn quốc gia, bộ phận này phải được độc lập về kinh phí hoạt động dưới dạng một Trung tâm nghiên cứu;
- Phải chủ động và phát huy nội lực của Vườn quốc gia, lấy nghiên cứu bảo tồn làm cơ sở để khai thác, phát triển du lịch và chia sẻ lợi ích từ du lịch để tái đầu tư cho nghiên cứu bảo tồn;
- Khi năng lực nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học còn hạn chế thì hợp tác quốc tế và tranh thủ sự hỗ trợ về khoa học kỹ thuật cũng như kinh phí của các tổ chức trong nước và quốc tế để bảo tồn đa dạng sinh học là cần thiết và phải được xúc tiến thực hiện một cách bền vững.

Nguồn: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng



MỤC LỤC

● LỊCH SỰ NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI	3
● THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG THỦ KÝ LIÊN HỢP QUỐC BAN-KI-MOON NHÂN NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI NĂM 5/6/2010	6
● ĐẤT NƯỚC RWANDA VÀ NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI 5 - 6 - 2010	8
● NĂM QUỐC TẾ VỀ ĐA DÂNG SINH HỌC 2010	12
● THÔNG ĐIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH UNEP ACHIM STENER NHÂN NĂM QUỐC TẾ VỀ ĐA DÂNG SINH HỌC 2010	15
● KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ ĐA DÂNG SINH HỌC	18
● SUY GIẢM ĐA DÂNG SINH HỌC VÀ SỰ TUYỆT CHỦNG	23
● 10 LOẠI ĐỘNG VẬT QUÝ HIỂM BỊ ĐE DỌA TUYỆT CHỦNG	27
● BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ĐA DÂNG SINH HỌC	30
● ĐA DÂNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM.....	33
● NHỮNG MỐI ĐE DỌA ĐỐI VỚI ĐA DÂNG SINH HỌC CỦA VIỆT NAM	39
● BẢO TỒN ĐA DÂNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM.....	45
● TRUYỀN THÔNG, NÂNG CAO NHÂN THÚC VỀ ĐA DÂNG SINH HỌC	51
● BẢO TỒN ĐA DÂNG SINH HỌC VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KẺ BÀNG	55